

5
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH

Số: 438 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, QP-AN năm 2020
và Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, bảo đảm QP-AN năm 2021**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QP - AN NĂM 2020

Năm 2020 là năm diễn ra nhiều sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại của dân tộc; kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); 45 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc (30/4); 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5); 75 năm ngày Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9; năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tuy nhiên, năm 2020 cũng là năm gặp nhiều khó khăn thách thức đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đầu năm đại dịch Covid-19 xảy ra và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện, nắng nóng kéo dài gây hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, bệnh dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục bùng phát ở nhiều địa phương trên địa bàn huyện; Cuối năm mưa, bão, lũ lụt gây thiệt hại về người và tài sản, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm cũng như của cả giai đoạn 5 năm của huyện.

Xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và những thuận lợi, khó khăn, ngay từ đầu năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã chủ động xây dựng kế hoạch, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện, đồng thời được sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân; đã chủ động phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đơn vị, tìm cách khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2020 và giai đoạn 5 năm (2015-2020), kết quả thực hiện cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 3 CHỦ TRƯỞNG, NHIỆM VỤ LỚN

1. Nhiệm vụ trọng tâm “Xây dựng Nông thôn mới”

Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, được Nhân dân tích cực tham gia thực hiện, nhờ vậy các tiêu chí về nông thôn mới được củng cố và nâng cao.

Ước đến cuối năm 2020, toàn huyện có 13/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Vĩnh Thái, Vĩnh Hà), tăng 02 xã so với năm 2019, 02 xã còn lại Vĩnh Khê và Vĩnh Ô đạt 13 tiêu chí; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, tăng 01 xã so với năm 2019 (xã Vĩnh Giang); 10 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 03 bản đạt chuẩn bản nông thôn mới; 4 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh. Huyện có 4/9 tiêu chí đạt tiêu chí huyện nông thôn mới gồm: Thủy lợi, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 05 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch, Giao thông, Điện, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Môi trường.

Tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới trong năm 2020 đạt khoảng 172,3 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước khoảng 75,3 tỷ đồng; vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và HTX, vốn huy động từ cộng đồng dân cư khoảng 97 tỷ đồng.

Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và rà soát hiện trạng nông thôn mới các xã sau sáp nhập đơn vị hành chính, phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức rà soát, xét công nhận lại cho các xã sau sáp nhập; Tập trung chỉ đạo đánh giá hiện trạng Huyện nông thôn mới và đăng ký kế hoạch nhu cầu nguồn vốn xây dựng Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ quan tâm đặc biệt “Giảm nghèo bền vững cho 11 thôn bản có tỷ lệ hộ nghèo cao ở 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê”

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững cho các bản có tỷ lệ hộ nghèo cao ở các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô. Năm 2020, tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt khoảng 30,2 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước khoảng 23,1 tỷ đồng. Trong năm, huyện đã phê duyệt các dự án hỗ trợ sản xuất cho 8 thôn bản với tổng kinh phí 490 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách 270 triệu đồng, nguồn đóng góp của các cơ quan đơn vị 220 triệu đồng.

Cùng với việc hỗ trợ về vốn, UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành, địa phương hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng, canh tác; tập huấn nâng cao năng lực cán bộ địa phương và Nhân dân trong quản lý, làm ăn kinh tế, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê đã giảm đáng kể:

Xã	Năm 2019		Năm 2020		Tăng/giảm(+/-)	
	Số hộ nghèo/tổng số hộ	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo/tổng số hộ	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
Vĩnh Ô	193/347	55,62	166/347	47,84	-27	-7,78
Vĩnh Hà	67/563	11,90	39/563	6,93	-28	-4,97
Vĩnh Khê	77/305	25,25	56/305	18,36	-21	-6,89
Tổng số	337/1.215	27,74	261/1.215	21,48	-76	-6,26

(Trong 6,93% hộ nghèo của xã Vĩnh Hà, có 1,95% thuộc diện hộ nghèo BTXH).

3. Nhiệm vụ tạo bước đột phá “Thu hút vốn đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng”

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước, huyện đã quan tâm kêu gọi các nguồn vốn xã hội hóa, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, giao thông. Trong năm, đã thu hút được khoảng 251,2 tỷ đồng nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó vốn ngân sách nhà nước khoảng 218,7 tỷ đồng. Một số công trình lớn trên địa bàn huyện được đầu tư, hoàn thành trong năm như: Trụ sở UBMT TQVN huyện; Trụ sở UBND thị trấn Bến Quan, Trụ sở UBND xã Vĩnh Ô; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xóm Vĩnh Bắc; Sửa chữa,

khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đập Đình, xã Vĩnh Thái; Cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá đất khu dân cư tây bắc khu phố Hòa Lý Hải, thị trấn Cửa Tùng.¹

Tổng hợp, đề xuất nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huy động nguồn vốn ODA, NGO, ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh.. gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh. Đồng thời xây dựng dự thảo và trình HĐND huyện cho ý kiến (lần 1) vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. Chỉ tiêu về kinh tế

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng lên 5,44% so với năm 2019 (KH tăng 15-16%). Trong đó, nông - lâm - ngư nghiệp ước giảm 0,17%, công nghiệp - xây dựng ước tăng 9,8%, thương mại - dịch vụ ước tăng 4,64%.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tăng dần tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp ước chiếm 27,5%; công nghiệp - xây dựng ước chiếm 29,7%; dịch vụ ước chiếm 42,8% trong tổng giá trị sản xuất.

3. Thu nhập bình quân đầu người/năm ước đạt 50,8 triệu đồng/KH 55-56 triệu đồng, tăng 0,5 triệu đồng so với năm 2019.

4. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 186,6 tỷ đồng/KH 290-295 tỷ đồng, giảm 3,85% so với năm 2019².

5. Diện tích lúa 6.995ha/KH 6.900-7.000 ha, giảm 5 ha so với năm 2019; năng suất bình quân đạt 53,7tạ/ha/KH 53-54 tạ/ha, bằng năm 2019.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 40.419tấn/KH 41.000-42.000 tấn, tăng 108,9 tấn so với năm 2019.

7. Diện tích cao su ước đạt 6.547 ha/KH 6.542 ha, tăng 5 ha so với năm 2019, sản lượng cao su mù khô ước đạt 8.451 tấn, tăng 208 tấn so với năm 2019. Tổng diện tích hồ tiêu hiện có ước đạt 1.303 ha/KH 1.301 ha, tăng 02 ha so với năm 2019, sản lượng thu hoạch ước đạt 1.416 tấn, giảm 22,8 tấn với năm 2019.

8. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 825 ha /KH 910-920 ha bằng so với năm 2019. Trong đó, diện tích nuôi tôm 315,8 ha/KH 340-350 ha, tăng 15,4 ha so với năm 2019.

9. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.768/KH 2.200-2.300 tấn, giảm 327 tấn so với năm 2019. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 3.290/KH 3.400-3.500 tấn, giảm 104 tấn so với năm trước.

¹Trong năm cũng đã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh (71 tỷ); Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch (15 tỷ); Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu phố 5 thị trấn Hồ Xá giai đoạn 1 (22 tỷ); Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Phú Thị Đông, khu dân cư khu phố 6 thị trấn Hồ Xá (15 tỷ).

²Trong đó: ước số thu từ bán đầu giá QSD đất giá trị đầu trúng trong năm 140 tỷ đồng, số nộp vào NSNN trong năm 2020 dự kiến 123,6 tỷ đồng.

10. Trồng mới được 1.900 ha/KH 1.950-2.000 ha rừng tập trung, giảm 50 ha so với năm 2019. Khai thác được 180.000m³ gỗ rừng trồng, giảm 2.000m³ gỗ so với năm 2019.

11. Đến cuối năm 2020, ước có 13/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 02 xã đạt chuẩn so với năm 2019; có 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, tăng 01 xã so với năm 2019.

II. Chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội

1. Dân số toàn huyện đến cuối năm 2020 ước có 87.808 người. Tốc độ tăng dân số tự nhiên trong năm ở mức 0,63%/KH dưới 0,8%.

2. Tạo việc làm mới cho 1.485 lao động/KH 2.000-2.100 lao động, giảm 265 lao động so với năm 2019; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%/KH trên 60%, tăng 3% so với năm 2019.

3. Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ước ở mức 8,6‰/KH dưới 9‰, giảm 0,4‰ so với năm 2019. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng ước ở mức 5,72%/KH dưới 6%, giảm 0,38% so với năm 2019.

4. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

5. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 ước ở mức 2,98%, giảm 1% so với năm 2019 (KH giảm 1-1,5%). Trong đó 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giảm trung bình 6,26%/KH giảm 5-7%.

6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,37%/KH 93-94%, giảm 1,73% so với năm 2019. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 8,3%.

7. Duy trì phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học cơ sở, mầm non 5 tuổi.

8. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 34/52 trường (KH 37/57 trường), tăng 0,47% so với năm 2019.

9. 146/149 làng bản được công nhận văn hóa (KH 146/149); sau sáp nhập có 107/113 cơ quan đơn vị được công nhận văn hóa (KH 120/122).

10. An ninh, quốc phòng được tăng cường.

III. Chỉ tiêu về môi trường

1. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 ước đạt tỷ lệ 52%/KH 52-52,5%, bằng so với năm 2019.

2. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị ước đạt tỷ lệ 97%/KH 96,5%, tăng 2% so với năm 2019; tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn ước đạt tỷ lệ 93%/KH 91%, tăng 3% so với năm 2019.

3. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị đạt 99,7%, giảm 0,3% so với năm 2019. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn đạt 98,8%, tăng 4% so với năm 2019.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp

Đã tập trung chỉ đạo thực hiện sản xuất nông nghiệp theo đúng kế hoạch, khung lịch thời vụ, chủ động theo dõi và phòng trừ sâu bệnh nên năng suất, sản lượng lúa 2 vụ tuy có giảm nhẹ so với năm 2019 nhưng đều đạt kế hoạch đề ra: Lúa vụ Đông Xuân diện tích gieo trồng 4.067 ha, năng suất đạt 56 tạ/ha. Lúa vụ Hè Thu diện tích gieo trồng 2.928 ha, năng suất đạt 50,5 tạ/ha. Do ảnh hưởng của nắng nóng, khô hạn kéo dài và các đợt mưa lớn, ngập lụt cuối năm nên diện tích, năng suất một số loại cây như khoai lang, sắn cây lấy bột, rau màu... giảm so với năm trước; giá cả của một số cây trồng chủ lực của huyện như cao su, hồ tiêu tuy có tăng nhẹ nhưng vẫn đang ở mức thấp, do đó bà con nông dân còn hạn chế mở rộng diện tích (*Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm*).

Việc chỉ đạo xây dựng Mô hình cánh đồng mẫu tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong năm đã triển khai thực hiện được 1.300 ha tại 30 đơn vị HTX trên toàn huyện, trong đó có 48 ha sản xuất lúa hữu cơ. Chuyển đổi đất lúa 1 vụ hoặc có khả năng khô hạn sang trồng các loại cây trồng khác với diện tích 22,75/85 ha, bao gồm: đậu xanh 18 ha; dưa đỏ 3,75 ha; lạc 1,0 ha. Tiếp tục phối hợp với công ty cổ phần NAFOODS Tây Bắc, tỉnh Sơn La hợp tác phát triển diện tích trồng chanh leo với quy mô 8,25 ha.³

Công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi được thực hiện tốt, nhất là dịch lở mồm long móng gia súc và bệnh dịch tả lợn Châu Phi⁴. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch, tiêm phòng khẩn cấp vắc xin lở mồm long móng cho đàn lợn ở các địa phương có dịch; Phối hợp với các ban ngành và địa phương chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dập dịch lở mồm long móng gia súc và thực hiện “tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng”; Dịch bệnh đã được khống chế, không để lây lan ra diện rộng. Tổng đàn trong năm có giảm nhẹ so với năm 2019 (*Số liệu theo biểu đính kèm*).

Trong năm, dịch gan tụy ở tôm vẫn tiếp diễn trên địa bàn 3 xã với diện tích nhiễm bệnh 145 ha, huyện đã cùng với cơ quan chức năng của tỉnh chỉ đạo triển khai dập dịch kịp thời, không để dịch lan rộng. Triển khai thực hiện các mô hình nuôi tôm công nghệ cao theo quy trình 2 giai đoạn, mô hình nuôi cá sông trong ao. Triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU (khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định), khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của EC; Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá từ 15 mét trở lên.

Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng ở các địa phương trong các đợt nắng nóng cao điểm, chỉ đạo các địa phương chủ động phòng, chống cháy rừng, trồng và chăm sóc bảo vệ rừng. Ban hành phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện.

³Trong đó: Vĩnh Thủy 5 ha, Vĩnh Trung 3 ha, Vĩnh Hòa 0,25 ha. Đến nay các vườn đã cho thu hoạch với năng suất ước đạt 10-15 tấn/ha.

⁴Từ đầu năm đến nay, bệnh dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục xảy ra tại 12 xã, thị trấn, buộc phải tiêu hủy theo quy định 308 con lợn, với tổng trọng lượng là 13.286 kg. Dịch lở mồm trên đàn trâu bò tại xã Vĩnh Tú và xã Hiền Thành.

2. Công nghiệp - xây dựng

Giá trị sản xuất CN - TTCN (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 967,6 tỷ đồng, tăng 6,3% so với năm 2019. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có tăng nhẹ so với năm 2019 (*Số liệu chi tiết theo Biểu đính kèm*). Trong năm đã thu hút đầu tư các dự án: Xây dựng, phát triển và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Vùng Đông của Công ty CP Tiến Trung Quảng Trị đề xuất khảo sát, nghiên cứu; Dự án đầu tư sản xuất giống thủy sản tại Cửa Tùng và nuôi tôm công nghệ cao ở xã Vĩnh Thái của Công ty CP Camimex Group. Phối hợp thu hút dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá của Công ty CP Quang Anh Quảng Trị. Năm 2020, có 04 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn ngân sách nhà nước, vốn NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, ước giá trị ngành xây dựng đạt 1.380 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2019. Trong năm, huyện đã tăng cường đôn đốc việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

3. Thương mại - Dịch vụ

Huyện hiện có khoảng 5.100 cơ sở kinh doanh TM-DV. Công tác quản lý các hoạt động thương mại, bình ổn thị trường được chú trọng. Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn các hoạt động kinh doanh không lành mạnh như buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, các sản phẩm đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực.. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn huyện. Trong năm đã đầu tư xây dựng thêm 01 chợ, nâng cấp các chợ hiện có với kinh phí trên 15 tỷ đồng; xây dựng đề án chuyên đổi mô hình quản lý chợ; kêu gọi đầu tư thêm 03 cây xăng đảm bảo phục vụ trên địa bàn.. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của huyện, tích cực đưa sản phẩm nổi bật của huyện tham gia các hội chợ thương mại. Đã tổ chức thành công hội chợ thương mại và hàng nông sản huyện Vĩnh Linh năm 2020, với quy mô trên 200 gian hàng; phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Kim Thạch với quy mô trên 25 gian hàng; xây dựng kế hoạch tổ chức chợ phiên Vĩnh Ô. Thương mại điện tử diễn ra sôi nổi và ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân, đặc biệt là trong thời gian dịch xảy ra dịch Covid-19. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt khoảng hơn 2.800 tỷ đồng, tăng 5,6% so với năm 2019.

Trong năm, ngành thương mại - dịch vụ chịu nhiều ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, đặc biệt là các ngành dịch vụ du lịch, ẩm thực, lưu trú, vận tải hành khách... Ước doanh thu vận tải giảm 5,3% so với năm trước.

4. Tài chính - Tín dụng

Công tác điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản liên quan. Tổng thu ngân sách ước đạt 730,1 tỷ đồng, tăng 10,97% so với năm 2019, trong đó thu trên địa bàn ước đạt 186,6 tỷ đồng/KH 290-295 tỷ đồng, giảm 3,85% so với năm 2019. Tổng chi ngân sách ước đạt 602 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư khoảng 145 tỷ đồng, chi thường xuyên khoảng 445,4 tỷ đồng.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện chấp hành nghiêm túc các chính sách điều hành tiền tệ, lãi suất của ngân hàng Trung ương. Hoạt động tín dụng cho vay sản xuất kinh doanh; cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách xã hội được triển khai có hiệu quả.

5. Tài nguyên - Môi trường

Đã hoàn thiện công tác kiểm kê đất đai 2014-2019 trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Đẩy nhanh công tác Quy hoạch khu dân cư và công tác đấu giá QSD đất theo kế hoạch. Tổ chức bán đấu giá QSD đất các lô đất thuộc quy hoạch khu dân cư các xã, thị trấn với tổng số đấu trúng đến 10/11/2020 (chỉ tính các lô đất đấu giá trong năm 2020) là 93,43 tỷ đồng, ước đến cuối năm tổng số đấu trúng khoảng 110 tỷ đồng⁵.

Tiếp tục lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho nhân dân bản 4, bản 5 xã Vĩnh Ô; Phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải thực hiện giao đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Bắc Long Sơn theo kiến nghị của công dân. Chỉ đạo thực hiện thu gom, xử lý khẩu trang y tế trong chiến dịch phòng chống dịch Covid-19. Kiểm tra và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với việc cải tạo, hạ độ cao đối với đất nông nghiệp và sử dụng đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn xã Vĩnh Sơn.

Triển khai và hoàn thành công tác GPMB các công trình: Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi, Trường bắn biển Quân khu 4, Khu dân cư Khóm 3 thị trấn Hồ Xá, Chi cục Thống kê huyện.

6. Phát triển doanh nghiệp và quản lý HTX

Đến cuối năm 2020, trên địa bàn huyện có 399 doanh nghiệp có đăng ký thành lập, với tổng số vốn điều lệ là 2.973 tỷ đồng⁶. Số doanh nghiệp được thành lập mới trong năm là 59 doanh nghiệp. Trong năm đã cấp giấy phép thành lập mới 03 HTX, đưa tổng số HTX⁷ được chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 lên 64 HTX (bao gồm cả 5 quỹ tín dụng Nhân dân hoạt động theo Luật HTX). Ngoài ra, trên địa bàn huyện hiện có 510 tổ hợp tác đang hoạt động trên tất cả các lĩnh vực.

Huyện luôn khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển thông qua nguồn vốn khuyến công, khuyến nông⁸. Quan tâm đến vấn đề khởi nghiệp, động viên các đối tượng đặc biệt là đối tượng thanh niên khởi nghiệp.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

⁵ Tổng số đấu trúng 140 tỷ, trong đó 30 tỷ đấu trong năm 2019, nộp NSNN năm 2020.

⁶ Trong đó có 239 Doanh nghiệp đang hoạt động.

⁷ Gồm: 58 HTX Nông nghiệp; 01 HTX Vận tải; 5 Quỹ TDND.

⁸ Trong năm nguồn vốn khuyến quốc gia 200 triệu đồng hỗ trợ cho 01 đơn vị, nguồn vốn khuyến công tỉnh 245 triệu đồng cho 04 đơn vị, nguồn khuyến công huyện 349 triệu đồng cho 14 đơn vị.

Trong năm mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 song ngành GD&ĐT đã chủ động duy trì và chuyển đổi hình thức hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phòng, chống dịch bệnh; triển khai các hoạt động chuyên môn phù hợp trong thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch và đi học trở lại; bảo vệ an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành; tổ chức các hoạt động dạy học qua internet, học qua truyền hình bước đầu đạt hiệu quả⁹; đảm bảo hoàn thành chương trình học kỳ II và triển khai năm học 2019-2020.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao¹⁰; Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng thực hiện, công tác kiểm định và đánh giá cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nâng cấp; phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả tích cực; phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời đã huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục¹¹.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chú ý. Kết quả có 34/52 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 0,47% so với năm 2019; 09 trường được công nhận lại và nâng chuẩn. Duy trì 100% tỷ lệ phổ cập các bậc mầm non, tiểu học và THCS.

2. Khoa học - Công nghệ

UBND huyện đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu đưa KH- CN phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong năm đã xét chọn và đưa vào thực hiện đề tài: “Xây dựng mô hình nuôi cá chình trong bể xi măng”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành chính sách hỗ trợ ứng dụng nhân rộng các kết quả khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025. Trong năm, huyện đã đăng ký nhãn mác tập thể cho sản phẩm: Gạo đỏ Vĩnh Giang, thanh long, bưởi da xanh Vĩnh Thủy. Chỉ đạo Ban quản lý các chợ, UBND các xã, thị trấn có chợ kiểm tra thường xuyên công tác đo lường trên địa bàn mình quản lý.

3. Văn hóa - Thông tin và TDTT

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền đường lối, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền mục đích ý nghĩa các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, đặc biệt là về phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp,

⁹Tổ chức dạy học trực tuyến nghiêm túc cho cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở từ ngày 01/4/2020 đến 28/4/2020 mang lại hiệu quả cao. Kết quả cụ thể: đối với cấp tiểu học có 6969/7803 học sinh tham gia học trực tuyến chiếm tỷ lệ 89% với 4332 tiết, cấp trung học cơ sở có 3930/4645 học sinh tham gia học trực tuyến chiếm tỷ lệ 84% với 4215 tiết. Bên cạnh đó, những học sinh không có điều kiện học trực tuyến như các trường tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà và trường PTDTNT huyện đã tham gia học trên truyền hình theo lịch phát sóng và được nhà trường phát đề cương và phiếu học tập đến tận mỗi học sinh để củng cố kiến thức.

¹⁰Tham gia kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 50 giải trên tổng số 80 học sinh tham gia, trong đó có 01 giải nhất, 06 giải nhì, 14 giải ba và 29 giải khuyến khích.

¹¹Huyện đã tiến hành tổng kết đề án 89 và 281, tiến hành khen thưởng mô hình học tập tiêu biểu GD 2012-2020 cho 16 gia đình, 13 dòng họ, 14 cộng đồng, 7 đơn vị; khen thưởng 6 ban điều hành, 6 cá nhân đạt thành tích xuất sắc về thực hiện Đề án “XDXHHT giai đoạn 2012-2020”.

tiến tới đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng bằng nhiều hình thức và đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân¹².

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đông đảo các tầng lớp nhân dân; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, nâng cao ý thức tự quản cộng đồng, huy động nguồn lực to lớn của nhân dân trong xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đẩy lùi các tệ nạn. Đến cuối năm 2020, 146/149 làng bản, 107/113 cơ quan đơn vị được công nhận văn hóa.

Hoàn thành kế hoạch xây dựng hệ thống truyền thanh cấp xã trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, đến cuối năm 2020 đã có 15 đài truyền thanh ở 15 xã và 1 đài của Thị trấn Cửa Tùng¹³.

Tổ chức vòng loại và chọn đội tuyển tham gia giải bóng đá U11 cúp truyền hình QTV Quảng Trị; thành lập các đoàn thể thao tham gia cấp tỉnh: Đoàn VĐV điền kinh trẻ và đoàn thể thao NKT tham gia đạt giải nhất toàn đoàn. Thành lập đội bóng nam 11 người tham gia thi đấu đạt giải nhì cấp tỉnh; tổ chức ngày chạy Olympic; tổ chức Lễ phát động điểm của huyện về toàn dân luyện tập môn bơi, phòng chống đuối nước năm 2020 tại xã Hiền Thành.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn huyện hoạt động theo đúng qui định của pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và xóa đói giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ và kịp thời mang lại hiệu quả. Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người dân những vùng khó khăn rất được coi trọng. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, lão thành cách mạng, đồng bào dân tộc miền núi, miền biển - những nơi cuộc sống đang gặp nhiều khó khăn trong các dịp lễ, tết. Trong năm đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 650 hồ sơ đối tượng chính sách. Thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết 6.020 suất quà trị giá 1,22 tỷ đồng trao tặng trong dịp tết cổ truyền; 8.179 suất quà, trị giá 1,7 tỷ đồng trao tặng trong dịp 27/7/2020.

Tổ chức 4 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em các xã, thị trấn và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động “vì bình đẳng giới và phòng,

¹²Tổ chức các hoạt động cổ động trực quan như treo cờ, băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, cụm pano tuyên truyền tại các trục đường trung tâm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng và mừng xuân Canh Tý 2020, chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp, đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

¹³Trong năm xây dựng gần 160 chương trình phát thanh địa phương với hơn 1.200 tin bài; Trên Cổng thông tin điện tử đăng tải hơn 1.000 tin, bài; cộng tác 12 trang báo “Vinh Linh trên đường đổi mới” với 48 bài trên Báo Quảng Trị, 12 Chuyên mục “Vinh Linh lũy thép - lũy hoa” trên sóng truyền hình Đài PTTH tỉnh; cộng tác phát sóng trên 300 tin, phóng sự truyền hình trên Đài PTTH tỉnh và rất nhiều tin, bài trên báo tỉnh, đài phát thanh tỉnh.

chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020” trên địa bàn huyện. Phối hợp với các tổ chức, đơn vị tài trợ trao học bổng cho 298 lượt học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 242,65 triệu đồng. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu cho trẻ em với tổng kinh phí 1,02 tỷ đồng; Thăm và hỗ trợ 09 gia đình có trẻ em tử vong do tai nạn thương tật, đuối nước và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo với tổng số tiền 9 triệu đồng; Tặng 03 bộ đồ chơi ngoài trời cho các trường Mầm non Vĩnh Hà, Vĩnh Thái và Bến Quan, tổng trị giá 274,56 triệu đồng.

Tổ chức 18 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 870 triệu đồng cho 548 học viên và kiểm tra, giám sát đối với các lớp dạy nghề nói trên. Trong năm, tạo việc làm mới cho 1.485 lao động (trong đó việc làm trong tỉnh: 575 lao động; việc làm ngoại tỉnh: 727 lao động; làm việc ở nước ngoài: 152 lao động).

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm thực hiện và đem lại kết quả cao. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 2,98%, giảm 1% so với năm 2019, trong đó 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6,26%. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, phân phối gạo cứu trợ cho Nhân dân vùng gập lựt, vùng khó khăn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

5. Y tế - Dân số KHHGD

Trước những diễn biến phức tạp của các loại dịch bệnh trong năm 2020, UBND huyện đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo BV&CSSKND, Ban chỉ đạo PCDB Covid-19 để chỉ đạo các hoạt động, truyền thông về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bạch hầu, Viêm gan A, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Thủy đậu, Cúm A(H5N1), (H7N9), Sởi, Sốt rét và các dịch bệnh khác ở trên địa bàn huyện, không để dịch lây lan trên diện rộng. Trong năm, trên địa bàn huyện đã ghi nhận 01 ca dương tính Covid-19 tại thôn Đơn Duệ, xã Vĩnh Hòa và đã điều trị khỏi bệnh. Huyện đã tiến hành phong tỏa tạm thời 02 khu vực có nguy cơ cao lây nhiễm Covid-19 là thôn Đơn Duệ, xã Vĩnh Hòa và trụ sở Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh cơ sở 2; thực hiện tốt các đợt cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19 với tổng số người được cách ly 719 người và hoạt động cách ly tại nhà được triển khai chặt chẽ với hơn 2.800 người; ghi nhận 26 ca Viêm gan A, 07 ca Bạch hầu, 30 trường hợp Sốt xuất huyết; 1 ca nghi Sởi, 26 ca bệnh Tay chân miệng.. các dịch bệnh khác tương đối ổn định.

Công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng năm 2020 đã có những bước phát triển tốt, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, chỉ số thu hút bệnh nhân tăng cao, phương tiện và các dịch vụ y tế được cải thiện và hỗ trợ đầu tư ngày càng hiện đại từ trạm y tế xã, thị trấn đến tuyến huyện. Các chủ trương, chính sách được thực hiện đầy đủ, phù hợp như BHYT, các chính sách khác nên công tác khám điều trị, chuyển tuyến kịp thời, cung ứng thuốc đầy đủ, đa dạng các loại thuốc điều trị¹⁴. Chất lượng KCB bằng y học cổ truyền tại TTYT

¹⁴Tổng số lần khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện là 85.324 lượt người, tổng số lần khám bệnh tại trạm y tế xã, thị trấn: 35.693 lượt người, tổng số lần khám bệnh tại Bệnh viện YHCT & PHCN tỉnh: 9.157 lượt người.

huyện và trạm y tế xã, thị trấn và các phòng chẩn trị YHCT tư nhân ngày được nâng cao¹⁵.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chú ý, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên Đán, tháng hành động vì chất lượng ATTP, dịp Tết trung Thu và các ngày kỷ niệm được tổ chức thực hiện khá nghiêm túc. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, chủ trì tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải khát và các nguồn thực phẩm khác¹⁶.

Tổ chức kiểm tra hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn với tổng số 29 cơ sở được thanh kiểm tra, nhắc nhở 21 cơ sở. Qua kiểm tra không phát hiện cơ sở nào có hiện tượng đầu cơ, găm hàng, tăng giá các mặt hàng tại các quầy thuốc, đại lý thuốc trên địa bàn huyện.

Nhờ đẩy mạnh công tác truyền thông, đặc biệt là thông qua các chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, công tác dân số đã đạt được những kết quả nhất định: Tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 0,63%, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ước ở mức 8,6‰, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng ước ở mức 5,72%, giảm 0,1% so với năm 2019. Tỷ lệ người dân tham gia đạt 91,37%.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

1. Công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Điều động 03 viên chức kế toán trường học bố trí đến các đơn vị: Trung tâm PTCCN, KC&DVDLB, trường MN Hoa Phụng, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Vĩnh Linh. Quyết định tiếp nhận và bố trí 03 giáo viên chuyển từ ngoại huyện đến, chuyển công tác đi ngoại huyện đối với 01 giáo viên; điều động 08 kế toán đơn vị sự nghiệp GD thực hiện định kỳ chuyển đổi công tác năm 2020. Quyết định tuyển dụng 26 trường hợp trúng tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục chỉ tiêu năm 2019. Tổ chức thi tuyển vòng 1, vòng 2, chấm phúc khảo vòng 2 và Quyết định tuyển dụng và bố trí 18 thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục chỉ tiêu năm học 2019-2020. Quyết định nghỉ theo Nghị định 108 đối với 13 trường hợp: 02 công chức huyện, 03 viên chức giáo dục và 08 cán bộ, công chức xã. Quyết định đổi tên 06 trường học, thành lập 05 trường trên cơ sở sáp nhập các trường giai đoạn 2 và sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường sau sáp nhập.

2. Xây dựng chính quyền cơ sở, địa giới hành chính

Triển khai sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn (sau sáp nhập trên địa bàn huyện còn lại 18 xã, thị trấn, giảm 04 xã, thị trấn; 149 thôn, bản, khu phố, giảm 46 thôn, bản, khu phố); đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã diện sáp nhập bảo

¹⁵Tổng số bệnh nhân khám và điều trị tại 18 Phòng chẩn trị Hội Đông y huyện Vĩnh Linh trong năm 2020 là 23.765 lượt bệnh nhân, tổng số thang thuốc điều trị: 192.543 thang. Kết quả KCB bằng thuốc Y học cổ truyền đạt kết quả tốt, trong năm không xảy ra sai sót và tai biến về chuyên môn.

¹⁶Tổng số 726 cơ sở được kiểm tra, trong đó 167 cơ sở bị nhắc nhở; 04 cơ sở bị huỷ sản phẩm.

đảm hợp tình, hợp lý, tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ và Nhân dân. Làm tốt công tác tư tưởng để ổn định tình hình, không để xảy ra các vấn đề phát sinh.

Thực hiện việc miễn nhiệm Trưởng Công an, Phó trưởng công an xã để bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã; đồng thời sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách cho Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an xã đảm bảo đúng quy định; Thực hiện khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố và chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc do dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Dự án 513 về hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ ĐGHC trên địa bàn, UBND huyện Vĩnh Linh đã phối hợp với Sở Nội vụ và đơn vị thi công, các xã, thị trấn tổ chức nghiệm thu hồ sơ, bản đồ ĐGHC theo quy định.

3. Công tác cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ bộ phận 01 cửa, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng quy trình, thời gian quy định; áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành qua kênh điều hành tác nghiệp của huyện, kênh theo dõi chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của tỉnh mang lại những hiệu quả thiết thực. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục thực hiện dự án dân chấm điểm M-Score. Thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Quyết định khen thưởng cho hơn 500 tập thể và cá nhân có thành tích công tác tốt trong năm 2019 trên tất cả các lĩnh vực và 4 tập thể, 8 cá nhân đã có thành tích trong “phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” giai đoạn 2016-2020.

4. Hoạt động Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên lĩnh vực Luật Tiếp cận thông tin và pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm; Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về công tác Tư pháp năm 2020; Kiện toàn tổ chức và hoạt động tổ hòa giải ở cơ sở, đến nay 100% tổ hòa giải đã được kiện toàn và đi vào hoạt động; Triển khai thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí trên địa bàn huyện.

5. Công tác Thanh tra

Hoạt động thanh tra có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin trong Nhân dân. Trong năm đã triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra hành chính tại Trường THCS Chu Văn An, trường THCS Cửa Tùng và Trường mầm non Vĩnh Thủy; phát hiện sai phạm và kiến nghị xử lý với tổng số tiền: 768.167.300 đồng.

6. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2020, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn huyện có chiều hướng giảm nhiều so với năm 2019 về số lượng đơn và số vụ việc (tiếp công dân: 86 người/79 lượt/88 vụ so với năm 2019 là 591 người/472 lượt/466 vụ; đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 167 đơn/158 vụ so với năm 2019 là 331 đơn/314 vụ). Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác tiếp công dân. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

Cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến xã đã quan tâm và coi trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đã bố trí cán bộ, công chức tiếp dân thường xuyên cũng như bố trí thời gian tiếp dân thường kỳ của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định. Bên cạnh đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định của pháp luật.

7. Công tác phòng, chống tham nhũng

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương. Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động về quản lý, điều hành; công tác tài chính; xây dựng cơ bản; quản lý tài sản và thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; nêu cao chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành¹⁷.

Triển khai và hoàn thành 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 04 đơn vị: UBND xã Vĩnh Hòa, UBND thị trấn Hồ Xá; UBND xã Vĩnh Tú, UBND thị trấn Bến Quan. Qua công tác thanh tra chưa phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng nào.

¹⁷Thực hiện công khai đấu thầu 100% công trình trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đăng tải thủ tục cấp giấy phép xây dựng trên Cổng thông tin điện tử và niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện thông tin về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; công khai đấu giá QSD đất và thực hiện niêm yết tại Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và trụ sở UBND các xã, thị trấn nơi có đất đấu giá; công khai, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của huyện về đền bù GPMB; công khai các kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng

Công tác Quốc phòng được thực hiện đảm bảo; Tổ chức tốt lễ giao, nhận quân năm 2020 đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định, đã bàn giao 142 công dân tham gia NVQS, 25 công dân tham gia CAND cho các đơn vị nhận quân, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Kiện toàn Ban CHQS các xã, thị trấn sau khi sáp nhập. Chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch bảo đảm cho tác chiến phòng thủ (*kế hoạch B cấp huyện*), kế hoạch bảo đảm cho chiến đấu phòng thủ (*kế hoạch B cấp xã*). Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; quản lý, kiểm soát xuất nhập lậu; tình hình trên biển, trên bờ không có vấn đề nổi cộm. Phối hợp với các ngành chức năng triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở cách ly y tế trên địa bàn huyện theo quy trình của Bộ Y tế; chủ động phối hợp các lực lượng nắm chắc tình hình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Công tác an ninh - trật tự

Tình hình AN và TTXH trên địa bàn huyện trong năm được đảm bảo, không có các vụ việc phức tạp phát sinh. Thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an toàn các hoạt động kỷ niệm, các sự kiện lịch sử trọng đại của quê hương, đất nước, đặc biệt là dịp Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo mệnh lệnh, kế hoạch của cấp trên và đạt kết quả tốt. Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Công an huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp nghiệp vụ để theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án tiền sự, các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung điều tra làm rõ các vụ việc vi phạm pháp luật, các chuyên án đã xác lập. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ trên địa bàn huyện, xây dựng 02 mô hình “Tự quản về ANTT khu vực chợ TT Hồ Xá” và “Móc khóa an ninh”.

LLVT huyện đã tham gia và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

D. THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đặc biệt là khi thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong quý I và III, trên địa bàn huyện nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô do khó khăn về thị trường tiêu thụ hoặc nguồn cung cấp nguyên vật liệu dẫn đến không bố trí đủ việc làm, người lao động phải nghỉ việc hoặc tạm dừng làm việc, dừng hợp đồng lao động không hưởng lương hoặc thất nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, may mặc, dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, vận tải hành khách, chế biến gỗ.. Công tác thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, nhất là các khoản thu từ thuế, phí; Trong quý I và III nguồn thu từ bán đấu giá QSD đất trên địa bàn bị sụt giảm so với cùng kỳ năm trước do công tác tổ chức bán đấu giá QSD đất bị tạm dừng, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn

vốn đầu tư công, gây khó khăn cho một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng. Đồng thời, dịch bệnh Covid-19 cũng đã ảnh hưởng đến các đối tượng yếu thế như hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, lao động tự do có thu nhập thấp.. khiến đời sống của họ ngày càng khó khăn hơn.

Đợt mưa lũ từ ngày 06-25/10/2020 đã gây ngập úng và chia cắt tại các vùng trên địa bàn huyện. Thống kê thiệt hại do mưa lũ gây ra khiến 02 người chết, 04 người bị thương; 4.383 lượt nhà bị ngập nước; hàng trăm ha diện tích nuôi trồng thủy sản, cây cối, hoa màu bị thiệt hại; hàng ngàn gia súc, gia cầm bị chết hoặc bị lũ cuốn trôi; hàng chục tấn nông sản bị ướt gây hư hỏng; hàng trăm công trình thủy lợi, giao thông, nhà cửa bị hư hại, đặc biệt cầu Trần liên hợp tại Km 20+348 Đường TL 571 bị trôi gây chia cắt xã Vĩnh Ô.. Ước tính sơ bộ tổng thiệt hại do mưa lũ gây ra khoảng 358,3 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng của cơn bão số 13 trong tháng 11/2020, trên địa bàn huyện có 01 người bị thương, 254 nhà bị tốc mái; 92,8ha rừng, 245,55ha cao su, 142 ha hồ tiêu và hàng chục ha cây hàng năm khác bị thiệt hại; hơn 1000m đê biển Vĩnh Thái bị sạt lở; 150m vỉa hè bờ đê chắn sóng Cửa Tùng bị hư hại; một số kênh mương, đường nội đồng, trường học, trạm xá, các hàng quán, chòi nghỉ ven biển bị ảnh hưởng.. Ước tính sơ bộ tổng thiệt hại do cơn bão số 13 gây ra khoảng 45,2 tỷ đồng.

E. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2020 là một năm gặp nhiều khó khăn, thiên tai dịch bệnh liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tuy nhiên, vẫn có một số chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra như: công tác cải cách hành chính, giáo dục, công tác xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và được sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân nên 03 chủ trương toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ huyện là xây dựng nông thôn mới, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và giảm nghèo bền vững cho 11 thôn bản khó khăn vùng miền núi phía Tây của huyện được triển khai đồng bộ và đạt được những kết quả nhất định. Công tác an sinh và phúc lợi xã hội được chăm lo, công tác giảm nghèo được đẩy mạnh. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của huyện. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao và đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tổ chức cách ly và phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bạch hầu, Viêm gan A ... không để lây lan trên diện rộng. Công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm, quốc phòng - an ninh được giữ vững, phối hợp chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 thành công tốt đẹp; công tác cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật hành chính được đẩy mạnh, bộ máy các cơ quan Nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành góp phần đạt được những kết quả nhất định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, một số chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội trong năm của huyện chưa đạt kế hoạch đề ra như: Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách trên địa bàn, diện tích, sản lượng thủy sản, số lao động tạo việc làm mới trong năm..

- Công tác giao đất cho đồng bào dân tộc, công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại, tái định cư còn chậm do gặp nhiều vướng mắc, tình hình đơn thư khiếu kiện, khiếu nại vẫn còn tiếp diễn.

- Công tác phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Công tác tuyên truyền trên các kênh thông tin chưa thường xuyên.

- Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại một số xã, thị trấn; một số mô hình phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã đặc biệt khó khăn bãi ngang, xã đặc biệt khó khăn miền núi.. thực hiện chậm do tình hình dịch Covid-19.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, ĐẢM BẢO QP-AN NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Trước dự báo tình hình kinh tế trong nước, tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Vĩnh Linh nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn; tình hình dịch Covid-19 vẫn còn nguy cơ cao, các loại dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trên diện rộng; thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường nên đòi hỏi các Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phải chủ động trong công tác, nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao nhất nhằm khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong năm 2020; quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm QP-AN trong năm 2021 cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng các cấp chính quyền năng động, sáng tạo, liêm chính, trách nhiệm, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và lĩnh vực đột phá đề ra trong nhiệm kỳ, phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển của người dân Vĩnh Linh. Đẩy mạnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của quê hương, góp phần vào việc xây dựng nền tảng chính trị tinh thần vững chắc trong đời sống của người dân huyện nhà. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

2. Huy động các nguồn lực để từng bước thực hiện các tiêu chí Huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển lĩnh vực du lịch, nhất là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ở các bãi biển, du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản, nhất là quỹ đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng kém hiệu quả. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Hoàn thành quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh; xây dựng thị trấn Hồ Xá đạt tiêu chí đô thị loại IV, thị trấn Bến Quan và Cửa Tùng đạt tiêu chí đô thị loại V. Từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thu hút đầu tư xây dựng một số công trình quan trọng như: Nhà văn hoá trung tâm huyện, tuyến đường ven biển, đường kết nối Quốc lộ 1A với tuyến đường ven biển, đường đi Vĩnh Ô kết nối với huyện Hướng Hóa,...

II. Các lĩnh vực đột phá

1. Hoàn thành Đề án phát triển lĩnh vực công nghiệp nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Hoàn thành Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

C. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. Chỉ tiêu về kinh tế

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân 11-12%/năm, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2-3%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 13-14%, khu vực dịch vụ tăng 12-13%.

2. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25-26%; công nghiệp và xây dựng chiếm 30-31%; khu vực dịch vụ chiếm 43-44% trong tổng giá trị sản xuất.

3. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 54-55 triệu đồng.

4. Thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 10% trở lên.

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm đạt từ 1.400-1.500 tỷ đồng.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.000-42.000 tấn; Năng suất lúa đạt 53-54 tạ/ha; Ổn định diện tích cây cao su và hồ tiêu hiện có; tổng đàn trâu, bò đạt 17-18 nghìn con, đàn lợn 41-42 nghìn con, đàn gia cầm 700-720 nghìn con.

7. Diện tích nuôi trồng thủy sản từ 825-850ha; Sản lượng nuôi trồng đạt 2.100-2.200 tấn, sản lượng đánh bắt đạt 3.400-3.500 tấn.

8. Trồng mới khoảng 1.900-2.000ha rừng tập trung, khai thác từ 150.000-170.000 m³ gỗ rừng trồng.

9. Đến cuối năm 2021 toàn huyện có khoảng 420-450 doanh nghiệp, 6.000-6.100 hộ kinh doanh cá thể, 67-68 hợp tác xã, 515-520 tổ hợp tác kinh doanh có hiệu quả.

10. Duy trì số lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới; thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 1-2 bản đạt chuẩn nông thôn mới, 10-12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã Vĩnh Ô đạt 15 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 16 tiêu chí.

2. Chỉ tiêu về văn hoá, xã hội và môi trường

1. Tạo việc làm mới cho 1.700 - 1.800 lao động, trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 290-300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 63 - 64%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 38 - 39%.

2. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở dưới mức 0,8%/năm.

3. 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

4. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở mức 2-2,2% theo chuẩn nghèo cũ giai đoạn 2016-2020 hoặc 8-9% theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025, trong đó 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê giảm bình quân hàng năm trên 7%.

5. 146-147/149 thôn, bản, khu phố; 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.

6. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93 - 94%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 8,6-8,7%.

7. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; 73 - 77% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 10 - 12% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; phấn đấu 78-80% trường đánh giá kiểm định chất lượng mức độ II trở lên.

8. Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.

9. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị đạt 98 - 99%; tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn đạt 94 - 95%.

10. Phấn đấu tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị đạt 100%. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn đạt 99-99,2%.

B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Phát triển Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thực hiện quy hoạch vùng sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đồng thời chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và các loại dịch bệnh đối với cây trồng vật nuôi.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đưa các loại giống

tốt, giống chất lượng cao vào sản xuất; tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, gối vụ; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Hỗ trợ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong việc liên kết, tạo đầu ra cho sản phẩm. Chuyển đổi số diện tích đất lúa kém hiệu quả, khó khăn trong tưới tiêu sang trồng các loại cây có thu nhập cao hơn.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y. Đẩy mạnh phát triển đàn lợn, chú trọng chương trình cải tạo đàn bò, khuyến khích mở rộng việc chăn nuôi tập trung theo quy mô trang, gia trại theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Khai thác, đánh bắt thủy sản phải đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Ổn định diện tích nuôi trồng và nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản. Duy trì và phát triển diện tích mô hình nuôi cá tập trung, đưa một số đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế vào nuôi tại các vùng nước lợ, nước mặn. Tăng diện tích nuôi tôm thâm canh hai giai đoạn, nuôi công nghệ cao trong nhà kính để tăng năng suất và an toàn dịch bệnh. Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết để chủ động ra khơi và đảm bảo an toàn trên biển. Huy động nguồn vốn trong dân và các nguồn khác để nâng cấp tàu thuyền, tăng thêm ngư lưới cụ nhằm khai thác, đánh bắt có hiệu quả cao hơn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nâng cấp các nhà máy chế biến thủy hải sản; phát triển các loại sản phẩm được chế biến từ thủy sản để phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng. Chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn, phát triển rừng có chứng chỉ FSC để từng bước nâng cao giá trị của rừng, gắn bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững.

2. Phát triển Khu vực Công nghiệp và xây dựng

Hoàn thành Đề án phát triển lĩnh vực công nghiệp nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Khuyến khích các cơ sở sản xuất CN - TTCN đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn chuyển giao các tiến bộ KHKT công nghệ sản xuất tiên tiến, những ngành nghề mới, các mô hình, kinh nghiệm về sản xuất và quản lý trên phương tiện thông tin đại chúng để tạo điều kiện cho các chủ cơ sở sản xuất và người lao động nắm bắt đầu tư phát triển sản xuất có hiệu quả. Tranh thủ nguồn vốn khuyến công của Quốc gia, Tỉnh, Huyện; phối hợp tốt với các ngành, đơn vị, địa phương để đẩy mạnh các hoạt động khuyến công. Tham gia các hội nghị giới thiệu, quảng bá do tỉnh tổ chức để giới thiệu các tiềm năng thế mạnh, các chính sách ưu đãi của huyện để kêu gọi thu hút các nhà đầu tư phát triển CN-TTCN vào khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, các cụm công nghiệp, các làng nghề trên địa bàn huyện. Ưu tiên bố trí quỹ đất ở những nơi có điều kiện thuận lợi về

giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc cho các chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất có nhu cầu đầu tư, kinh doanh tại địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật, quản lý cho các chủ doanh nghiệp, tổ chức tốt công tác đào tạo nghề cho người lao động tại các trường đào tạo nghề, kèm cặp dạy nghề, truyền nghề tại cơ sở sản xuất.

Phấn đấu tăng tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành xây dựng lên 17-18%, tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Hoàn thiện và trình HĐND huyện thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý. Khởi công xây dựng Nhà văn hoá trung tâm của huyện.

3. Phát triển Khu vực dịch vụ

Phát triển thương mại theo hướng đa dạng hóa các loại hình hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh việc liên kết, kết nối thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Tiếp tục củng cố thị trường hiện có, mở rộng thị trường các tỉnh thành khác trong nước. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực đảm bảo các điều kiện để xuất khẩu, du nhập thêm các ngành nghề mới. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm có lợi thế của huyện. Phát triển và từng bước quản lý chặt chẽ các hoạt động thương mại điện tử.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn; xây dựng các điểm trung bày, bán các sản phẩm địa phương tại các điểm du lịch như địa đạo Vịnh Mốc, di tích Đồi bờ Hiền Lương, Bến Hải, bãi tắm Cửa Tùng, Mũi Trèo, Vĩnh Thái...vv. Hỗ trợ các thủ tục pháp lý về đất đai, hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện, ưu tiên cho các loại hình đặc trưng của địa phương như: tắm biển, du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, dã ngoại... Chủ động phối hợp, kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện hoàn thành các Dự án du lịch đã được cấp phép như: Khu du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch Eden Charm tại Vĩnh Thái; đồ án Khu du lịch thương mại và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2...

Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch như: hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch, điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt, buru chính viễn thông đến các điểm dự kiến khai thác phát triển du lịch trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng, khách sạn, trạm dừng chân, nghỉ dưỡng, loại hình lưu trú “Homestay”, trung tâm vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch khác nhằm phục vụ khách du lịch. Phối hợp tổ chức Tuần lễ văn hóa du lịch, tổ chức hội thảo, triển lãm, hội chợ thương mại giới thiệu các sản phẩm đặc thù của địa phương.

4. Xây dựng nông thôn mới

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào chương MTQG xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể Nhân dân trong việc tham gia thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải xây dựng các giải pháp để giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo hướng bền vững, đồng thời phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới theo hướng Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Hoàn thành đề án giảm nghèo cho 3 xã miền núi. Tập trung đầu tư, ưu tiên cho những công trình phục vụ lợi ích cộng đồng cao; chú trọng đẩy mạnh phát triển sản xuất, liên kết sản xuất, hình thành các tổ hợp tác. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu. Trong năm hoàn thành rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và lộ trình huy động, bố trí nguồn lực thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh để đạt tiêu chí Quy hoạch trong bộ tiêu chí NTM cấp huyện. Phấn đấu xã Vĩnh Ô đạt 15/19 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 16/19 tiêu chí.

5. Phát triển các đô thị trên địa bàn

Thực hiện mở rộng, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá; đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, tăng quy mô dân số, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp để làm cơ sở cho việc nâng thị trấn Hồ Xá đạt tiêu chí đô thị loại IV. Trong năm hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư nhóm 3 (cũ), khởi công xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư nhóm 5 (cũ) thị trấn Hồ Xá. Thực hiện chủ trương xã hội hoá trong kêu gọi đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá mang tính cộng đồng, hệ thống trực cảnh quan khu vực trung tâm thị trấn. Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị.

Thực hiện mở rộng, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cửa Tùng; Đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm dân cư; Triển khai các dự án cải tạo, mở rộng và chỉnh trang đô thị trong khu vực trung tâm thị trấn, các thiết chế văn hoá, xây dựng trực cảnh quan ven biển. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng bãi tắm Cửa Tùng. Phát triển thị trấn Cửa Tùng thành đô thị du lịch-dịch vụ.

Xây dựng lộ trình, kế hoạch mở rộng và phát triển thị trấn Bến Quan theo hướng đô thị kinh tế tổng hợp, tập trung khai thác lợi thế về giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh để phát triển lĩnh vực dịch vụ; Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ cho thị trấn.

Xây dựng quy hoạch nhằm phát triển một số thị tứ trên địa bàn, hình thành các khu dân cư tập trung ở những nơi có điều kiện.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, động viên và khơi dậy tiềm năng, trách nhiệm của doanh nhân trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ HTX. Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho các thành viên HTX, kết hợp xây dựng mô hình trình diễn, hội thảo đầu bờ để người dân học tập, nhân ra diện rộng. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX gắn với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho thành viên phát triển kinh tế hộ, trang trại, gia trại. Đến cuối năm 2021 có thêm 2-3 HTX kiểu mới. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển HTX do Trung ương, tỉnh, huyện ban hành. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập HTX, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả tại xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

7. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững

Hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý. Trong đó ưu tiên nguồn vốn cho nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, các dự án trọng điểm có tác động lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện và có tính lan tỏa, kết nối vùng, miền. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường... Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để cho thuê mặt bằng, bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư, danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện. Tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh để kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Kim Thạch; hạ tầng các điểm làng nghề Cửa Tùng, cụm công nghiệp vùng Đông; cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá....

8. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021. Xây dựng kế hoạch bán đấu giá QSD đất giai đoạn 2021-2025. Chú trọng giải quyết kịp thời vướng mắc về đất đai; tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển

công nghiệp. Bố trí sử dụng đất hợp lý, khuyến khích thực hiện đồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất hình thành các cánh đồng lớn phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên, tiến hành điều tra cơ bản và đánh giá tiềm năng giá trị các nguồn tài nguyên trên địa bàn huyện. Sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, tài nguyên nước, chống tình trạng thoái hoá đất, ô nhiễm nguồn nước. Phát triển tài nguyên rừng, quản lý tốt việc khai thác tài nguyên biển, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản, tái tạo cảnh quan sau khi khai thác.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới thân thiện với môi trường. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung của huyện, vận động Nhân dân phân loại rác thải tại nguồn để tái sử dụng làm phân bón hữu cơ, giảm lượng rác thải ra môi trường. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý ở các đơn vị, trường học. Thực hiện thí điểm một số mô hình giáo dục chất lượng cao, giáo dục mũi nhọn nhằm phát huy tính đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ giáo viên và học sinh. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại; quan tâm công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục quan tâm đầu tư đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề trên địa bàn huyện. Đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung cấp nguồn lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp trên địa bàn và thị trường lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề trên địa bàn, đa dạng hoá các hình thức đào tạo, dạy nghề cho người lao động.

2. Y tế - Dân số KHHGD

Tập trung triển khai thực hiện các phương án phòng chống dịch bệnh tại địa phương ngay từ đầu năm. Chú trọng bảo đảm vật tư, thuốc, hoá chất chủ động không chế dịch ngay từ đầu, không để bệnh gây dịch lây ra diện rộng.

Nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đảm bảo cho người dân tiếp cận các kỹ thuật y học hiện đại, có đầy đủ cơ sở thuốc thiết yếu để điều trị. Bảo đảm các chế độ chính sách trong công tác CSSK, chú trọng công tác điều trị đông tây y kết hợp, phát triển mạnh vườn thuốc nam tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến của cơ quan chuyên môn cấp trên đối với trạm y tế xã, thị trấn. Khám phát hiện, điều trị, chuyển tuyến kịp thời, không để

bệnh nhân tử vong vì lý do chuyên môn, thực hiện tốt đường dây nóng theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường phối hợp công tác CSSK khác.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo ATTP, quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân trên địa bàn huyện.

Tiếp tục kiểm soát quy mô dân số, quan tâm các địa bàn có mức sinh và tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên cao. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thực hiện tốt các chiến dịch về KHHGD.

3. Văn hóa - Thông tin và TDTT

Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với việc thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường xây dựng đơn vị văn hoá tại các bản dân tộc, tăng mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin - truyền thông; đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động thể dục - thể thao.

Chú trọng việc giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể, tôn tạo và quản lý tốt các di sản văn hóa vật thể, các di tích lịch sử trên địa bàn; những giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc Vân Kiều.

Duy trì có hiệu quả phong trào văn hóa, văn nghệ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Tăng cường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến mọi tầng lớp Nhân dân một cách kịp thời.

Duy trì và phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, chú trọng việc bồi dưỡng, tập luyện các môn thể thao thành tích cao, quản lý và khai thác có hiệu quả các thiết chế thể thao đã được đầu tư xây dựng. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng các thiết chế thể thao như: sân tennis, sân bóng rổ, bể bơi để thúc đẩy phong trào ngày càng phát triển.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và xóa đói giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường chăm sóc người già, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”.

Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang ven biển, ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn nhằm xóa đói giảm nghèo một cách bền vững. Quan tâm thực hiện công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đảm bảo an toàn lao động.

5. Khoa học - công nghệ.

Coi trọng việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh. Tập trung nghiên cứu xây dựng các đề tài khoa học gắn với thế mạnh của huyện và có tính khả thi trong triển khai ứng dụng vào thực tiễn. Kịp thời chuyển giao các ứng dụng, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đổi mới công nghệ sản xuất, xây dựng các thương hiệu và nhãn mác tập thể, cá nhân cho các sản phẩm của địa phương.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thành đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành, trong các lĩnh vực kinh tế- xã hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời ngăn chặn, xử lý cán bộ, công chức gây phiền hà Nhân dân; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy hành chính nhà nước những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, vi phạm pháp luật, không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt chuyên đổi vị trí công tác nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các xã thị trấn. Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên, tiếp tục giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng.

Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương. Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động về quản lý, điều hành; công tác tài chính; xây dựng cơ bản; quản lý tài sản và thu nhập; nêu cao chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; Đặc biệt tích cực thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho Nhân dân và doanh nghiệp, hạn chế những phát sinh tiêu cực trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức. Giải quyết tốt các vấn đề phát sinh, vướng mắc sau khi sáp nhập thôn, bản, xã, thị trấn.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH


Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối Quân sự Quốc phòng của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ của LLVT trong tình hình mới, xây dựng KVPT huyện ngày càng vững chắc. Xây dựng tiềm lực quốc phòng theo hướng vững mạnh toàn diện, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đổi mới nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các cụm an toàn làm chủ, tăng cường, củng cố QP-AN gắn với phát triển kinh tế xã hội. Duy trì công tác SSCĐ, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn của LLVT huyện. Quản lý chặt chẽ và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng DQTV, DBĐV, làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức QP-AN. Xây dựng Hải đội dân quân

thường trực vững mạnh, tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó có hiệu quả các tình huống xảy ra.

Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự hàng năm, giảm thiểu tai nạn giao thông. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Chú trọng, tăng cường phối hợp giữa Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn biên phòng Cửa Tùng, các xã tuyến núi, tuyến biển để làm tốt công tác đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QP-AN năm 2021. UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành và các cơ quan chức năng chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng, đồng thời có các giải pháp đồng bộ, phù hợp và quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện uỷ;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Chánh VP, CV, Quản trị mạng;
- Lưu: VT, VP 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành

CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 438 /BC-UBND ngày 01/12/2020 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
I	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tr.đ	6.851.590	Tăng 15-16%	7.224.610	105,44	Không đạt	Tăng 11-12%
	<i>Trong đó:</i>							
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	1.146.665	Tăng 5-6%	1.144.690	99,83	Không đạt	Tăng 2-3%
	- Nông nghiệp	Tr.đ	790.255		791.830	100,20		
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	110.750		108.540	98,00		
	- Thủy sản	Tr.đ	245.661		244.320	99,45		
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	2.138.167	Tăng 17-18%	2.347.740	109,80	Không đạt	Tăng 13-14%
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	910.248		967.590	106,30		
	- Xây dựng	Tr.đ	1.227.919		1.380.150	112,40		
c	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	3.566.757	Tăng 18-19%	3.732.180	104,64	Không đạt	Tăng 12-13%
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ			2.592.130			
*	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tr.đ	9.573.708		10.080.680	105,30		
	<i>Trong đó:</i>							
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	2.738.081		2.776.558	101,41		
	- Nông nghiệp	Tr.đ	1.832.712		1.867.530	101,90		
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	327.087		333.630	102,00		
	- Thủy sản	Tr.đ	578.281		575.398	99,50		
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	2.728.507		2.992.430	109,67		
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	1.120.739		1.191.340	106,30		
	- Xây dựng	Tr.đ	1.607.768		1.801.090	112,02		
c	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	4.107.121		4.311.692	104,98		
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ	2.671.443		2.821.126	105,60		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
II	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	100,0			
	- Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	28,6	28-29%	27,5		Vượt	25-26%
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	28,5	29-30%	29,7		Đạt	30-31%
	- Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	42,9	42-43%	42,8		Đạt	43-44%
III	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đ	50,3	55-56	50,8	100,99	Không đạt	54-55
IV	Thu - chi ngân sách							
a	Tổng thu ngân sách	Tr.đ	657.966		730.130	110,97		
	Trong đó: Thu trên địa bàn	Tr.đ	194.062	290.000-295.000	186.600	96,15	Không đạt	Tăng trên 10%
b	Tổng chi ngân sách	Tr.đ	636.210		602.054	94,63		
	Trong đó:							
	- Chi đầu tư XD CB	Tr.đ	133.602		145.222	108,70		
	- Chi thường xuyên	Tr.đ	411.929		445.375	108,12		
V	Tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng			1.385,0			1.400-1.500
VI	Trồng trọt và chăn nuôi							
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	40.310,1	41.000-42.000	40.419,0	100,27	Không đạt	41.000-42.000
2	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng							
a	Cây hàng năm							
	* Cây lương thực có hạt							
	- Lúa cả năm DT	Ha	7.000,0	6.900-7000	6.995,0	99,93	Đạt	6.900-7000
	NS	Tạ/ha	53,7	53-54	53,7	100,00	Đạt	53-54
	SL	Tấn	37.586,7	37.000-38.000	37.561,6	99,93	Đạt	37.000-38.000
	- Lúa Đông Xuân DT	Ha	4.067,0		4.067,0	100,00		
	NS	Tạ/ha	56,0		56,0	100,00		
	SL	Tấn	22.775,0		22.775,2	100,00		
	- Lúa Hè Thu DT	Ha	2.933,0		2.928,0	99,83		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
	NS	Tạ/ha	50,2		50,5	100,60		
	SL	Tấn	14.811,7		14.786,4	99,83		
	- Ngô cả năm DT	Ha	547,6		557,0	101,72		
	NS	Tạ/ha	49,7		51,3	103,22		
	SL	Tấn	2.723,4		2.857,4	104,92		
	* Cây lấy bột							
	- Sắn DT	Ha	1.418,4		1.437,0	101,31		
	NS	Tạ/ha	172,0		150,0	87,21		
	SL	Tấn	24.396,5		21.555,0	88,35		
	- Khoai lang cả năm DT	Ha	384,2		259,6	67,57		
	NS	Tạ/ha	61,4		63,4	103,26		
	SL	Tấn	2.360,7		1.646,0	69,73		
	- Cây lấy bột khác DT	Ha	798,4		708,0	88,68		
	NS	Tạ/ha	109,6		83,2	75,91		
	SL	Tấn	8.753,6		5.891,8	67,31		
	* Cây công nghiệp ngắn ngày							
	- Lạc cả năm DT	Ha	1.244,1		1.231,0	98,95		
	NS	Tạ/ha	21,9		23,7	108,22		
	SL	Tấn	2.718,4		2.918,0	107,34		
	* Cây thực phẩm							
	- Đậu các loại DT	Ha	188,5		140,0	74,27		
	NS	Tạ/ha	8,2		8,4	102,44		
	SL	Tấn	153,9		117,9	76,61		
	- Rau các loại CN DT	Ha	756,8		730,0	96,46		
	NS	Tạ/ha	99,1		96,4	97,28		
	SL	Tấn	7.500,0		7.041,0	93,88		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
	* Cây hàng năm khác	Ha	450		443	98,44		
b	Cây công nghiệp dài ngày							
	- Cao su (Tổng số)	Ha	6.542	ổn định DT hiện có	6.547	100,08	Vượt	ổn định DT hiện có
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	55		12	21,82		
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	5.459		5.634	103,21		
	NS	Tạ/ha	15,1		15,0	99,34		
	SL	Tấn	8.243,0		8.451	102,52		
	- Hồ tiêu (tổng số)	Ha	1.301,0	ổn định DT hiện có	1.303,0	100,15	Vượt	ổn định DT hiện có
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	13,0		10,0	76,92		
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	1.199		1.221	101,83		
	NS	Tạ/ha	12,0		11,6	96,67		
	SL	Tấn	1.438,8		1.416	98,42		
3	Chăn nuôi							
	- Tổng đàn trâu	Con	4.430		4.290	96,84		17.000-18.000
	- Tổng đàn bò	Con	12.230		12.010	98,20		
	- Tổng đàn lợn	Con	38.695		39.412	101,85		41.000-42.000
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	613,0		696	113,54		700-720
	- Thịt hơi các loại	Tấn	7.295,0		5.924	81,21		
VII	Thủy sản							
	DT nuôi trồng thủy sản	Ha	825,0	910-920	825,0	100,00	Không đạt	825-850
	<i>Trong đó: DT nuôi tôm</i>	Ha	304,0	340-355	315,8	103,88	Không đạt	
	Sản lượng nuôi trồng thủy hải sản	Tấn	2.095,0	2.200-2.300	1.768,0	84,39	Không đạt	2.100-2.200
	Sản lượng khai thác thủy hải sản	Tấn	3.394,0	3.400-3.500	3.290,0	96,94	Không đạt	3.400-3.500
VIII	Lâm nghiệp							
	Trồng rừng mới	Ha	1.950	1.950-2.000	1.900	97,44	Không đạt	1.900-2.000
	Diện tích chăm sóc	Ha	13.466		13.466	100,00		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
	Khai thác rừng trồng	m3	182.000		180.000	98,90		150.000-170.000
IX	Xây dựng nông thôn mới							
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	11,0	12-13	13,0	118,18	Đạt	13,0
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	2,0	3-4	3,0	150,00	Đạt	4,0
	- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới	bản		3-5	3,0		Đạt	4-5
	- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	thôn		10-12	10,0		Đạt	20-22
X	Số lượng DN, HTX, tổ hợp tác, hộ KD							
1	Số doanh nghiệp	Đơn vị			399,0			420-450
2	Số hộ kinh doanh cá thể	Đơn vị			6.076,0			6.000-6.100
3	Số hợp tác xã	Đơn vị			64,0			67-68
4	Số tổ hợp tác	Đơn vị			510,0			515-520
*	Một số sản phẩm CN - TTCN							
	Gạch ngói	1000	24.580		25.650	104,35		
	Cát khuôn đúc, đá, sạn	1000 m3	300		315	105,00		
	Nước máy	"	565		610	107,96		
	Khai thác quặng Titan	Tấn	8.950		8.540	95,42		
	Điện thương phẩm	TrKw/h	80		86	107,50		
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG							
I	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	1.750	2.000-2.100	1.485	84,86	Không đạt	1.700-1.800
	<i>Trong đó: Đi xuất khẩu LĐ nước ngoài</i>	Người			152			290-300
*	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	59,0	>60	62,0	105,08	Đạt	63-64
	<i>Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%			37,0			38-39
II	Dân số trung bình	Người	87.526		87.808	100,32		
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	0,79	<0,8	0,63	79,75	Đạt	<0,8
III	Y tế							

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	ƯTH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
	- Tỷ lệ tham gia BHYT	%	93,1	93-94	91,37	98,14	Không đạt	93-94
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5T	‰	9,0	<9	8,60	95,56	Đạt	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5T theo cân nặng	%	6,1	<6	5,72	93,77	Đạt	
	- Số xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Xã	22	100%	18		Đạt	100,00
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%						>=95
IV	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện	%			8,30			8,6-8,7
V	Giảm nghèo bền vững							
	Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	3,98	Giảm 1-1,5%	2,98	74,87	Đạt	ở mức 2-2,2% theo chuẩn cũ; 8-9% theo chuẩn mới
	Tỷ lệ hộ nghèo bình quân tại 3 xã Vĩnh Ô, Khê, Hà	%	27,74	Giảm 5-7%	21,48	77,43	Đạt	Giảm trên 7%
VI	Văn hóa							
	- Tổng số làng bản	Đơn vị	149,0		149,0	100,00		
	- Số làng bản được công nhận làng, bản văn hóa	"	144,0	146,0	146,0	101,39	Đạt	146-147
	- Tổng số cơ quan, đơn vị	"	122,0		113,0	92,62		
	- Số cơ quan đơn vị được công nhận đơn vị văn hóa	"	117,0	120,0	107,0	91,45	Không đạt	113
VII	Giáo dục và đào tạo							
	- Tỷ lệ đạt phổ cập mầm non, tiểu học, THCS	%	100,0	100,0	100,0	100,00	Đạt	100
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	37,0		34,0	91,9		
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	64,9	64,9	65,4	100,7	Vượt	73-77
	<i>Trong đó: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	%	7,0		9,0			10-12
	- Tỷ lệ trường đánh giá kiểm định đạt chất lượng mức độ II trở lên	%	64,9		77,0			78-80

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		So sánh		KH 2021
				KH 2020	U' TH 2020	So với năm 2019 (%)	So với kế hoạch đặt ra	
VIII	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,0	52-52,5	52,0	100,00	Đạt	52,0
IX	Môi trường							
	Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý	%	92,0	93,8	94,4	102,61	Vượt	95-96
	- Khu vực thành thị	"	95,0	96,5	97,0	102,11		98-99
	- Khu vực nông thôn	"	89,0	91,0	93,0	104,49		94-95
X	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,5	98,0	99,3	101,79	Vượt	99,5-99,6
	- Khu vực thành thị	"	100,0	100,0	99,7	99,70		100
	- Khu vực nông thôn	"	95,0	96,0	98,8	104,00		99-99,2